

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 179/2023/DS-PT
Ngày 26 tháng 9 năm 2023
V/v tranh chấp chia thừa kế.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Tăng Trần Quỳnh Phương

Các Thẩm phán: Bà Giang Thị Cẩm Thuý

Ông Trương Thanh Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồng Thị Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nhỏ- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 84/2023/TLPT-DS ngày 12 tháng 7 năm 2023 về việc “*Tranh chấp chia thừa kế*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 19/2023/DS-ST ngày 10 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số:162/2023/QĐ-PT ngày 22 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Cụ Thái Thành A, sinh năm 1943; địa chỉ: Số C, đường R, khóm D, phường E, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền của cụ Thái Thành A: Bà Thái Thị Kim O, sinh năm 1981.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cụ Thái Thành A: Bà Nguyễn Việt Q- là Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh B; và bà Lâm Thị H – là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B.

2. *Bị đơn*: Bà Thái Thị Kim L, sinh năm 1977; Nơi đăng ký HKTT: số G, khóm K, phường N, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; địa chỉ: Nhà trọ M2, khóm D, phường E, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu;

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Huỳnh Kim M, sinh năm 1958.

Người bảo vệ quyền lợi và ích hợp pháp cho bà Thái Thị Kim L: Ông Dương Long H1- là Luật sư, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh B.

3. *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:

- Bà Thái Thị Thúy H2, sinh năm 1970; địa chỉ: Số F, Tỉnh Lộ 38, khóm H, phường E, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

- Ông Thái Thế L1, sinh năm 1971; địa chỉ: Số A, đường K, tổ F, phường A, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Thái Thị T, sinh năm 1972; địa chỉ: Số A, đường K, tổ F, phường A, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Thái Thị K, sinh năm 1979; địa chỉ: Số C, đường R, khóm D, phường E, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

- Bà Thái Thị Kim O, sinh năm 1981; địa chỉ: Số C, đường R, khóm D, phường E, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

- Bà Thái Thị Kim N, sinh năm 1984; địa chỉ: Số nhà A, đường H, quận N, thành phố Cần Thơ.

- Bà Trương Thị H3, sinh năm 1963; địa chỉ: Số nhà G, ấp B, xã G, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- Bà Trương Kim H4, sinh năm 1960; địa chỉ: Số F, khóm D, phường E, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

- Bà Trương Kim T1, sinh năm 1966; địa chỉ: Số nhà D, khóm D, phường E, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

- Bà Trương Ngọc D, sinh năm 1962; địa chỉ: Số nhà D, khóm D, phường E, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

(Bà O, bà Q, ông H1, bà M có mặt, các đương sự khác vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình tố tụng tại tòa án nguyên đơn cụ Thái Thành A và người đại diện theo ủy quyền của cụ Thái Thành A là bà Thái Thị Kim O thống nhất trình bày:*

Quá trình chung sống cụ Thái Thành A và cụ Trương Thị H5 có 07 người con gồm: Bà Thái Thị Kim L, bà Thái Thị Kim N, bà Thái Thị Kim O, bà Thái Thị K, ông Thái Thế L1, bà Thái Thị T, bà Thái Thị Thúy H2. Ngoài ra, không còn con chung hay con riêng gì khác. Cụ H5 chết ngày 06/11/2021 không có di chúc, cha của cụ H5 là cụ Trương Văn L2 đã chết ngày 20/12/2019, trước khi cụ H5 chết, mẹ của cụ H5 là cụ Huỳnh Thị T2 chết ngày 18/01/2022 sau khi cụ H5 chết. Khi chết thì cụ Huỳnh Thị T2 có các người con là bà Trương Ngọc D, Trương Thị H3, Trương Ngọc H6, Trương Kim T1, ngoài ra cụ T2 không còn người con nào khác.

Tài sản của cụ Trương Thị H5 sau khi chết để lại gồm có:

- 1/2 thửa đất số 237, tờ bản đồ số 32 tọa lạc tại khóm K, phường N, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số ĐĐ 580190 do Sở T5 cấp cho ông Thái Thành A đứng tên quyền sử dụng ngày 21/4/2022.

Nguồn gốc tài sản này do cụ A và cụ H5 nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất từ bà Hồ Thị M1 và ông Nguyễn Trần T3 năm 2013. Trên phần đất tại khóm K, phường N, thành phố B trước đây có 01 căn chòi tạm nhưng do bão nên căn chòi đã không còn và do không canh tác, sử dụng nên trên đất không có cây trồng, tài sản gì khác.

- 1/2 căn nhà và quyền sử dụng đất gắn liền thuộc thửa số 97, tờ bản đồ số 42 năm 2012, tương ứng thửa 78 tờ bản đồ số 21, năm 2002 và thửa 1668 sổ địa chính năm 1994 tại số C, đường R, khóm D, phường E, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (nhà, quyền sử dụng đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà).

- 1/2 số tiết kiệm trị giá 250.000.000 đồng, trong đó 250.000.000 đồng là gốc và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm 07/4/2023 là 13.969.863 đồng, tài khoản tiết kiệm số 220012384759 do bà Trương Thị H5 đứng tên chủ sở hữu mở tại Ngân hàng TMCP C1 Chi nhánh B.

Nay, do cụ H5 chết không để lại di chúc nên cụ A yêu cầu Tòa án chia thừa kế theo quy định pháp luật các tài sản cụ H5 để lại, yêu cầu được nhận hiện vật do hiện nay cụ A không có nhà để ở và cụ A sẽ hoàn lại giá trị tài sản nhà, đất cho các đồng thừa kế; đối với số tiết kiệm cụ A yêu cầu nhận và toàn quyền quyết định với số tiết kiệm và trả lại tiền cho các đồng thừa kế. Tuy nhiên, khi chia thừa kế mong Hội đồng xét xử xem xét công gìn giữ và tu sửa nhà cửa, chăm sóc cho cụ H5 trước khi cụ H5 chết theo quy định pháp luật.

** Theo các lời khai trong quá trình tố tụng bị đơn bà Thái Thị Kim L trình bày:* Bà thống nhất với phần trình bày của cụ A về quan hệ gia đình và hàng thừa kế. Nay cụ A yêu cầu chia thừa kế thì bà không đồng ý chia và bán bất kỳ tài sản nào, bởi lẽ căn nhà tại đường R, khóm D, phường E, thành phố B tuy là của cụ A và cụ H5 tạo lập nhưng cần sử dụng làm phủ thờ cho mẹ bà L, nếu bán căn nhà này sẽ không còn nơi thờ cúng. Đối với phần đất tại khóm K, phường N, thành phố B, bà L cũng yêu cầu không chia thừa kế phần đất này do khi cụ H5 còn sống bà đã đưa tiền cho cụ H5 để nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất này nên yêu cầu không chia tài sản giữ nguyên hiện trạng đất và bà L không nhớ đưa bao nhiêu tiền cho mẹ bà để nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Không đồng ý chia tài sản là số tiết kiệm trị giá 250.000.000 đồng, tài khoản tiết kiệm số 220012384759 do bà Trương Thị H5 đứng tên chủ sở hữu mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần C1 Chi nhánh B vì tài sản này có một phần tiền của bà L, bà L không xác định được trong số tiết kiệm này có bao nhiêu tiền của bà.

** Theo lời khai trong quá trình tố tụng tại Tòa án những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Thái Thị Kim N, bà Thái Thị Kim O, bà Thái Thị K, ông Thái Thế L1, bà Thái Thị T, bà Thái Thị Thúy H2, bà Trương Ngọc D, bà Trương Thị H3, bà Trương Ngọc H6, bà Trương Kim T1 thống nhất trình bày:*

Thống nhất với cụ Thái Thành A về hàng thừa kế cũng như di sản thừa kế của cụ Trương Thị H5 đồng thời các đương sự đều yêu cầu được nhận tài sản thừa kế theo pháp luật mà họ được hưởng, sau đó đề nghị Tòa án ghi nhận các

đương sự sẽ giao các tài sản mình được hưởng cho cụ Thái T4 An nhận. Chi phí tố tụng và án phí do cụ An chịu thay các ông bà.

Từ nội dung nêu trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 19/2023/DS-ST ngày 10 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu đã tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của cụ Thái Thành A về việc chia di sản thừa kế của cụ Trương Thị H5 chết để lại.

1.1. Cụ Thái Thành A được toàn quyền sở hữu, quyền sử dụng đối với căn nhà và đất ở tọa lạc tại số C, đường R, Khóm D, Phường E, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, thuộc thửa đất số 97, tờ bản đồ số 42, đất có tổng diện tích qua đo đạc thực tế 46,5m², theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 05/01/2023 và bản vẽ mặt bằng hiện trạng đất tranh chấp ngày 10/01/2023 phần đất (tuyên tứ cạnh kèm theo).

Tài sản gắn liền với phần đất nói trên là nhà ở có diện tích xây dựng ngang 3,24m x dài 11,63m = 37,8m² có cấu trúc như sau: Nhà loại IV có kết cấu khung cột bê tông cốt thép, vách tường xây gạch, tầng trệt có dán gạch, tường cao khoảng 1,2m, phía trên gác gỗ có đóng thiếc, mái lợp tôn xi măng, nền gạch men, mặt tiền trước xây gạch cao tới gác, ban công đổ bê tông cốt thép, cột bê tông cốt thép.

Cụ Thái Thành A được quyền liên hệ với các cơ quan có thẩm quyền kê khai đăng ký để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất đối với diện tích đất và căn nhà có định vị, số đo nêu trên.

1.2. Cụ Thái Thành A được toàn quyền sử dụng phần đất thuộc thửa đất số 237, tờ bản đồ số 32 tại khóm K, phường N, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, diện tích 584,7m², giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất số ĐĐ 580190 được Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh T5 cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 21/4/2022 cho cụ Thái Thành A.

1.3. Cụ Thái Thành A được quyền nhận toàn bộ số tiền theo tài khoản tiết kiệm số 220012384759 do bà Trương Thị H5 đứng tên chủ sở hữu, seri CA09640497 mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần C1 Chi nhánh B, trong đó 250.000.000 đồng là gốc và lãi tính đến ngày xét xử 07/4/2023 là 13.969.863 đồng.

2. Buộc cụ Thái Thành A có trách nhiệm thanh toán cho bà Thái Thị Kim L tổng số tiền là 90.698.493 đồng.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí thẩm định, về án phí, về lãi suất trong giai đoạn thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 21/4/2023, bà Thái Thị Kim L kháng cáo, yêu cầu cấp phúc thẩm sửa toàn bộ án sơ thẩm, yêu cầu chia thừa kế theo đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện theo uỷ quyền của bà L là bà M xác định bà L kháng cáo yêu cầu sửa một phần án sơ thẩm, yêu cầu chia cho bà L một kỷ phần trong di sản thừa kế của cụ H5 để lại, tính theo kết quả định giá theo giá của Công ty cổ phần thông tin và thẩm định giá miền N. Thống nhất với tính lãi của sổ tiết kiệm đến ngày 7/4/2023.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà L trình bày: Đề nghị cấp phúc thẩm sửa một phần án sơ thẩm, chia cho bà L một kỷ phần trong di sản thừa kế của cụ H5 để lại, tính theo kết quả định giá theo giá của Công ty cổ phần thông tin và thẩm định giá miền N. Thống nhất với tính lãi của sổ tiết kiệm đến ngày 7/4/2023.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông A là bà O thống nhất với giá mà Công ty cổ phần thông tin và thẩm định giá miền N đã đưa ra, đề nghị chia thừa kế theo quy định pháp luật. Thống nhất với tính lãi của sổ tiết kiệm đến ngày 7/4/2023.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông A trình bày: Đề nghị Tòa án chia thừa kế di sản mà cụ Trương Thị H5 để lại theo quy định pháp luật trên cơ sở giá mà Công ty cổ phần thông tin và thẩm định giá miền N đã đưa ra.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận kháng cáo của bà Thái Thị Kim L, sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số: 19/2023/DS-ST ngày 10 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu theo hướng chia cho bà L một kỷ phần trong di sản thừa kế của cụ H5 để lại, tính theo kết quả định giá theo giá của Công ty cổ phần thông tin và thẩm định giá miền N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến tranh luận của các đương sự và ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bà L trong thời hạn luật định và đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm. Căn cứ Điều 273 và Điều 276 Bộ luật Tố tụng dân sự, được chấp nhận xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Các đương sự khác được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[2] Bà L kháng cáo, yêu cầu cấp phúc thẩm sửa một phần án sơ thẩm, chia cho bà L một kỷ phần trong di sản thừa kế của cụ H5 để lại, tính theo kết quả định giá theo giá của Công ty cổ phần thông tin và thẩm định giá miền N

[2.1] Về hàng thừa kế:

Quá trình chung sống cụ Thái Thành A và cụ Trương Thị H5 có 07 người con gồm: bà Thái Thị Kim L, bà Thái Thị Kim N, bà Thái Thị Kim O, bà Thái Thị K, ông Thái Thế L1, bà Thái Thị T, bà Thái Thị Thúy H2. Ngoài ra, không còn con chung hay con riêng nào khác. Cụ H5 chết ngày 06/11/2021 không có di chúc nên căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 650 Bộ luật dân sự thì tài sản của cụ H5 được chia theo pháp luật. Mặt khác, các đương sự đều thống nhất cha của cụ H5 là cụ Trương Văn L2 đã chết ngày 20/12/2019, trước khi cụ H5 chết, mẹ của cụ H5 là cụ Huỳnh Thị T2 chết ngày 18/01/2022 sau khi cụ H5 chết. Do đó, căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 651 của Bộ luật Dân sự thì cụ Thái Thành A, bà Thái Thị Kim L, bà Thái Thị Kim N, bà Thái Thị Kim O, bà Thái Thị K, ông Thái Thế L1, bà Thái Thị T, bà Thái Thị Thúy H2 và cụ Huỳnh Thị T2 đều là những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất và có quyền lợi ngang nhau trong việc hưởng thừa kế tài sản của cụ Trương Thị H5 chết để lại. Cụ Huỳnh Thị T2 khi chết có hàng thừa kế thứ nhất là bà Trương Ngọc D, Trương Thị H3, Trương Ngọc H6, Trương Kim T1 nên được có quyền lợi ngang nhau trong việc hưởng phần di sản của cụ T2 để lại trong khối tài sản thừa kế của cụ H5.

[2.2] Xét khối di sản thừa kế:

Những người được hưởng thừa kế của cụ H5 đều thống nhất xác định di sản cụ H5 chết để lại bao gồm:

- 1/2 giá trị quyền sử dụng thửa đất số 237, tờ bản đồ số 32 diện tích 584,7m² tọa lạc tại khóm K, phường N, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số ĐĐ 580190 do Sở T5 cấp cho ông Thái Thành A đứng tên quyền sử dụng ngày 21/4/2022.

- 1/2 giá trị nhà và đất tại khóm D, phường E, thành phố B chưa được cấp giấy chứng quyền sử dụng đất, thuộc thửa đất số 97, tờ bản đồ số 42 năm 2012, tương ứng thửa 78 tờ bản đồ số 21, năm 2002 và thửa 1668 sổ địa chính năm 1994 đất có tổng diện tích đo đạc thực tế 46,5m², nhà ở có diện tích là 37,8m².

- 1/2 giá trị sổ tiết kiệm trị giá 250.000.000 đồng, trong đó 250.000.000 đồng là gốc và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm 07/4/2023 là 13.969.863 đồng, tài khoản tiết kiệm số 220012384759 do bà Trương Thị H5 đứng tên chủ sở hữu mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần C1 Chi nhánh B.

Cụ A có yêu cầu công gìn giữ, tu sửa phần căn nhà và đất. Xét thấy khi chia thừa kế cần xem xét công gìn giữ, quản lý di sản thừa kế. Khi cụ H5 chết các đồng thừa kế của cụ H5 không thỏa thuận hoặc cử người quản tài sản của H5 theo Điều 616 của Bộ luật dân sự. Cho nên cần phải có mức thù lao hợp lý đối với người thừa kế đã có công gìn giữ, quản lý di sản là căn nhà gắn liền với đất ở, phần đất vườn. Mặt khác, cụ A là người sống chung với cụ H5 và có công chăm sóc, nuôi dưỡng cụ H5 trước khi chết; phía bà Thái Thị Kim L thừa nhận đã lấy chồng đi nơi khác sinh sống từ năm 2004 đến nay. Do đó, cần phải chia cho cụ A thêm một kỷ phần thừa kế của cụ H5. Như vậy di sản thừa kế cụ H5

được chia thành 10 kỷ phần, cụ Thái Thành A được hưởng 02 kỷ phần, các đồng thừa kế còn lại là bà Thái Thị Kim L, bà Thái Thị Kim N, bà Thái Thị Kim O, bà Thái Thị K, ông Thái Thế L1, bà Thái Thị T, bà Thái Thị Thúy H2 và cụ Huỳnh Thị T2 (do bà Trương Thị H3, bà Trương Kim H4, bà Trương Kim T1, bà Trương Ngọc D nhận) mỗi người được hưởng 01 kỷ phần.

Theo lời khai trong quá trình tố tụng tại Tòa án những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Thái Thị Kim N, bà Thái Thị Kim O, bà Thái Thị K, ông Thái Thế L1, bà Thái Thị T, bà Thái Thị Thúy H2, bà Trương Ngọc D, bà Trương Thị H3, bà Trương Ngọc H6, bà Trương Kim T1 thống nhất yêu cầu được nhận tài sản thừa kế theo pháp luật mà họ được hưởng, sau đó đề nghị Tòa án ghi nhận các đương sự sẽ giao các tài sản mình được hưởng cho cụ Thái T4 An nhận. Chi phí tố tụng và án phí do cụ An chịu thay các ông bà.

Như vậy, trong di sản cụ H5 để lại cụ A được hưởng 9 phần, bà L được hưởng 01 phần.

Cụ A yêu cầu được nhận hiện vật tài sản thừa kế và đồng ý hoàn giá trị cho đồng thừa kế khác.

Xét thấy, cụ A có nhu cầu sử dụng nhà ở này và hiện tại chưa có nhà ở, còn bà L có yêu cầu để căn nhà làm sở hữu chung và nơi thờ cúng mẹ, xét yêu cầu này của bà L không phù hợp do căn nhà thừa kế cụ A đang sử dụng, cụ A đã 80 tuổi và không còn khả năng lao động, không có khả năng tạo lập căn nhà khác, bản thân cụ A vẫn đang thờ cúng cụ H5 và ngoài căn nhà tại đường R khóm D, phường E, thành Phố B cụ A không còn căn nhà nào khác, các anh em còn lại không ai đồng ý với yêu cầu này của bà L. Do đó, cần giao căn nhà trên cho cụ A tiếp tục sử dụng, cụ A có nghĩa vụ hoàn giá trị nhà và tài sản cho các đồng thừa kế.

Đối với phần đất trồng cây lâu năm tọa lạc tại khóm K, Phường N, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu thuộc thửa đất số 237, tờ bản đồ số 32, có diện tích 584,7m² được Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh T5 cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 21/4/2022 cho cụ Thái Thành A. Theo Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 05/01/2023 trên phần đất này không có cây trồng tài sản gì, bản thân bà Thái Thị Kim L cũng xác định trên đất có căn nhà lá nhưng hiện nay nhà đã sập do bão. Tại phiên toà phúc thẩm, người đại diện theo uỷ quyền của bà L xác định bà L yêu cầu nhận 01 kỷ phần trong di sản cụ H5 để lại, xác định đây là di sản thừa kế. Xét yêu cầu chia thừa kế của cụ A thấy rằng bà L được hưởng 1/10 di sản thừa kế trong khối di sản của cụ H5 để lại nên diện tích đất bà L được hưởng quá nhỏ không đủ điều kiện tách thửa theo quy định pháp luật nên để đảm bảo công năng sử dụng của tài sản không thể chia cho bà L được nhận tài sản là quyền sử dụng đất. Các đồng thừa kế đều thống nhất nhận phần tài sản của mình nhưng đồng ý giao lại cho cụ A nên cụ A có nghĩa vụ hoàn lại giá trị quyền sử dụng đất thành tiền cho bà L là phù hợp.

Quá trình xét xử sơ thẩm các đương sự không yêu cầu định giá. Phía nguyên đơn là cụ Thái Thành A xác định giá trị tài sản là căn nhà và đất tại khóm D, phường E có trị giá 150.000.000 đồng, đất tại khóm K, phường N có trị

giá 1.400.000.000 đồng, các đồng thừa kế còn lại cũng thống nhất giá trị nhà đất như cụ A đưa ra. Phía bị đơn bà Thái Thị Kim L không đưa ra giá, không trình bày ý kiến về giá trị tài sản và cũng không yêu cầu định giá tài sản, giá trị tài sản cụ A đưa ra không vi phạm hướng dẫn tại các khoản 2, 3, 4 Điều 2 của Thông tư liên tịch số 02/2014/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP-BTC ngày 28/3/2014 nên Tòa án cấp sơ thẩm xác định giá của tài sản tranh chấp theo khoản 1 Điều 17 thông tư liên tịch số 02/2014/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP-BTC ngày 28/3/2014 chấp nhận giá trị tài sản như cụ A đưa ra là có căn cứ.

Quá trình xét xử phúc phẩm bà L có yêu cầu định giá. Theo chứng thư thẩm định giá của Công ty cổ phần thông tin và thẩm định giá miền N thì :

Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 97, tờ bản đồ số 42 diện tích 46,5m² có giá là 160.471.500đ.

Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 237, tờ bản đồ số 32 diện tích 584,7m² có giá là 1.618.449.600đ.

Nhà ở gia đình tọa lạc trên thửa đất số 97, tờ bản đồ số 42 diện tích 46,5m² có giá trị là 60.727.000đ.

Tổng giá trị là 1.839.648.000đ.

Đối với số tiết kiệm trị giá 250.000.000 đồng, trong đó 250.000.000 đồng là gốc và lãi tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm 07/4/2023 là 13.969.863 đồng mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần C1 Chi nhánh B được chia theo tỉ lệ cụ An hưởng 9 phần, bà L hưởng 1 phần.

Như vậy tổng giá trị di sản cụ H5 để lại là : $(1.839.648.000đ + 250.000.000đ + 13.969.863đ)/2 = 1.051.808.900đ$.

Kỉ phần bà L được hưởng tương đương 1/10 giá trị di sản: $1.051.808.900đ/10 = 105.180.900đ$.

Kỉ phần cụ A được hưởng tương đương 9/10 giá trị di sản: $1.051.808.900đ \times 10/9 = 946.628.000đ$.

[3] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản tổng cộng là 10.452.800đ. Do yêu cầu chia thừa kế của cụ A được chấp nhận, cụ A được hưởng di sản thừa kế là 9/10 kỷ phần nên cụ A phải nộp 9.407.520 đồng, bà L được hưởng 1/10 di sản thừa kế nên phải chịu một phần chi phí là 1.045.280 đồng. Cụ A đã dự nộp 4.452.800 đồng và chi hết, bà L đã dự nộp 6.000.000 đồng và chi hết, nên buộc cụ A có trách nhiệm hoàn lại cho bà L số tiền là 4.954.720 đồng.

[4] Về án phí

[4.1] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Đối với bà L được nhận số tiền 105.180.900 đồng nên phải chịu án phí là 5.259.040 đồng.

Cụ A được nhận 02 kỷ phần thừa kế của cụ A và 07 kỷ phần thừa kế của các đồng thừa kế khác trong đó bà H6, bà D, bà H3 và cụ A trên 60 tuổi, có đơn

8

yêu cầu miễn án phí, thuộc trường hợp được miễn án phí nên cụ A phải chịu án phí là: 29.243.416 đồng.

[4.2] Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà L kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[5] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bà Thái Thị Kim L; Chấp nhận ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên; Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số: 19/2023/DS-ST ngày 10 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bà Thái Thị Kim L. Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số: 19/2023/DS-ST ngày 10 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ khoản 5 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, c khoản 1 Điều 39; khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 3 Điều 254; Điều 615; Điều 616; khoản 1 Điều 623; điểm a khoản 1 Điều 650; điểm a khoản 1 Điều 651, khoản 2 Điều 660 Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của cụ Thái Thành A về việc chia di sản thừa kế của cụ Trương Thị H5 chết để lại.

1.1. Cụ Thái Thành A được toàn quyền sở hữu, quyền sử dụng đối với căn nhà và đất ở tọa lạc tại số C, đường R, Khóm D, Phường E, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, thuộc thửa đất số 97, tờ bản đồ số 42, đất có tổng diện tích qua đo đạc thực tế 46,5m², theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 05/01/2023 và bản vẽ mặt bằng hiện trạng đất tranh chấp ngày 10/01/2023 phần đất được định vị như sau:

+ Hướng Bắc giáp thửa 98 tờ bản đồ số 42 có số đo 1,43m + 11,63m + 1,23m

+ Hướng Nam giáp thửa 99 tờ bản đồ số 42 có số đo 1,43m + 11,63m + 1,23m

+ Hướng Đông giáp thửa 97 do cụ Thái Thành A quản lý sử dụng có số đo 3,25m.

+ Hướng Tây giáp đường bê tông cấp ranh miếu ông C có số đo 3,25m.

Tài sản gắn liền với phần đất nói trên là nhà ở có diện tích xây dựng ngang 3,24m x dài 11,63m = 37,8m² có cấu trúc như sau: Nhà loại IV có kết cấu

khung cột bê tông cốt thép, vách tường xây gạch, tầng trệt có dán gạch, tường cao khoảng 1,2m, phía trên gác gỗ có đóng thiếc, mái lợp tôn xi măng, nền gạch men, mặt tiền trước xây gạch cao tới gác, ban công đổ bê tông cốt thép, cột bê tông cốt thép.

Cụ Thái Thành A được quyền liên hệ với các cơ quan có thẩm quyền kê khai đăng ký để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất đối với diện tích đất và căn nhà có định vị, số đo nêu trên.

1.2. Cụ Thái Thành A được toàn quyền sử dụng phần đất thuộc thửa đất số 237, tờ bản đồ số 32 tại khóm K, phường N, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, diện tích 584,7m², giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất số DD 580190 được Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh T5 cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 21/4/2022 cho cụ Thái Thành A.

1.3. Cụ Thái Thành A được quyền nhận toàn bộ số tiền theo tài khoản tiết kiệm số 220012384759 do bà Trương Thị H5 đứng tên chủ sở hữu, seri CA09640497 mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần C1 Chi nhánh B, trong đó 250.000.000 đồng là gốc và lãi tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm 07/4/2023 là 13.969.863 đồng.

2. Buộc cụ Thái Thành A có trách nhiệm thanh toán cho bà Thái Thị Kim L tổng số tiền là 105.180.900 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền trên, hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả thêm tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng N1 công bố tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản tổng cộng là 10.452.800 đồng, cụ A phải nộp 9.407.520 đồng, bà L phải nộp 1.045.280 đồng. Cụ A đã dự nộp 4.452.800 đồng và chi hết, bà L đã dự nộp 6.000.000 đồng và chi hết, nên buộc cụ A có trách nhiệm hoàn lại cho bà L số tiền là 4.954.720 đồng.

4. Về án phí:

4.1. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Bà Thái Thị Kim L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 4.534.925 đồng.

Cụ Thái Thành A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 28.341.281 đồng.

4.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Thái Thị Kim L không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Bà L đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại Biên lai thu số 0008659 ngày 5 tháng 5 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, được hoàn lại toàn bộ số tiền đã nộp.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND thành phố Bạc Liêu;
- CCTHADS thành phố Bạc Liêu;
- Đương sự;
- Lưu, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Tăng Trần Quỳnh Phương